

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**

QUY TRÌNH

**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản
(đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)**

Mã hiệu: QT-CNDT-02

Ngày ban hành: 01/10/2019

Lần ban hành: 01

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Trần Văn Minh	Nguyễn Văn Dũng	Lê Việt Bảo
Chữ ký		 	
Chức vụ	Chuyên viên phòng Chăn nuôi Dịch tễ	Trưởng phòng Chăn nuôi Dịch tễ	Chi cục trưởng

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

[illegible]

QUY TRÌNH

**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản
(đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)**

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Các cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống (ngoại trừ các cơ sở thực hiện theo yêu cầu của nước nhập khẩu hay cơ sở sản xuất thủy sản giống bố mẹ) chuẩn bị các hồ sơ sau:

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Theo Mẫu tại Phụ lục VIA Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT)	01	Bản chính
2	Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (Theo Mẫu tại Phụ lục VII Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT)	01	Bản chính
3	Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh	01	Bản chính
4	Kết quả kiểm tra, phân loại cơ sở còn hiệu lực (nếu có)	01	Bản sao
5	Giấy chứng nhận VietGAP (nếu có)	01	Bản sao

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y - 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11 – Điện thoại: 028.38536132 – Fax: 028.38536131 – Email: ccty.snn@tphcm.gov.vn	Trong 20 ngày làm việc	300.000 đồng/lần

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y		Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo BM 01. Thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Phòng chuyên môn	1 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ.
B4	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng chuyên môn	3 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	- Hợp lệ: Thông báo kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho cơ sở; - Không hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho cơ sở để sửa đổi, hoàn thiện.
B5	Kiểm tra, đánh giá	Thành viên Đoàn kiểm tra, đánh giá	8 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	- Thực hiện theo Điều 30 của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. - Sau khi kiểm tra, đánh giá chuyển hồ sơ cho

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					chuyên viên thụ lý
B6	Xử lý hồ sơ sau kiểm tra, đánh giá	Chuyên viên thụ lý hồ sơ	2 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 BM 07	Xem xét hồ sơ và trình Lãnh đạo phòng + Đối với hồ sơ thẩm định đạt: In Giấy chứng nhận, Tờ trình kết thúc hồ sơ + Đối với hồ sơ thẩm định không đạt: Tham mưu công văn về việc thông báo kết quả thẩm định không đạt, Tờ trình kết thúc hồ sơ
B7	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	2 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 BM 07	Xem xét hồ sơ, ký nháy Giấy chứng nhận hoặc công văn thông báo trình lãnh đạo Chi cục ký duyệt.
B8	Ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục	2 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 BM 07	Xem xét hồ sơ, ký duyệt Giấy chứng nhận hoặc công văn thông báo.
B9	Ban hành văn bản	Văn thư chi cục	1 ngày làm việc	Hồ sơ đã được ký duyệt	Cho số, đóng dấu và chuyển hồ sơ, Giấy chứng nhận cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.
B10	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Theo giấy hẹn	Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời.	- Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân. - Thống kê, theo dõi và lưu hồ sơ.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
5	BM 05	Đơn đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật
6	BM 06	Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản
7	BM 07	Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật

V. HỒ SƠ CÀN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
5	BM 05	Đơn đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật
6	BM 06	Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản
7	BM 07	Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật
8	//	Hồ sơ theo mục I

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;
- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;
- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật;
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y;
- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thông tư 01/2018/TT-VPCP, ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: (Cơ quan thú y)

1. Tên cơ sở:.....Mã số

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:Email:

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:Fax:Email:

3. Đăng ký chứng nhận: ☐ Lần đầu ☐ Đánh giá lại
 ☐ Cấp lại ☐ Bổ sung
 ☐ Cấp đổi Lý do khác:.....

(ghi cụ thể lý do đổi với trường hợp cấp đổi:)

4. Loại hình hoạt động: ☐ Sản xuất giống ☐ Nuôi thương phẩm ☐ Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: ☐ Nội địa ☐ Xuất khẩu ☐ Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh

trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm:

-
-
-
-
-

Người làm đơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO ĐIỀU KIỆN
CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN

Kính gửi:

1. Vị trí cơ sở:

- Các khu vực xung quanh

- Hệ thống bao quanh cơ sở: Có ☐ Không ☐

ngăn cách với cơ sở xung quanh bằng:

.....
 - Nguồn nước: Ngọt ☐ Mặn ☐

- Vị trí giao thông:

- Hệ thống điện:

2. Điều kiện cơ sở sản xuất:

2.1. Diện tích cơ sở (ghi chi tiết từng hạng mục):

2.2. Điều kiện cơ sở hạ tầng:

2.2.1. Sơ đồ bố trí mặt bằng (bản vẽ kèm theo)

Hệ thống bể trong khu vực có mái che: Có ☐ Không ☐

2.2.2. Hệ thống ao và cấp thoát nước:

- Hệ thống ao bể Có ☐ Không ☐

- Hệ thống cấp thoát nước Có ☐ Không ☐

- Khu vực xử lý Có ☐ Không ☐

2.3. Trang thiết bị phục vụ sản xuất:

.....

.....

2.4. Thực trạng sản xuất:

2.4.1. Thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng đối với:

- Hệ thống ao, bể: Không ☐ Có ☐ Loại hóa chất:

- Thiết bị, dụng cụ: Không ☐ Có ☐ loại hóa chất:

- Nguồn nước: Không ☐ Có ☐ loại hóa chất:
- Xử lý thủy sản chết: Không ☐ Có ☐ loại hóa chất:
- Vệ sinh cá nhân: Không ☐ Có ☐

2.4.2. Biện pháp phòng bệnh:

- Xử lý khi cải tạo ao, bể: Không ☐ Có ☐ loại hóa chất:
- Thay nước định kỳ: Không ☐ Có ☐
- Dinh dưỡng: Không ☐ Có ☐ loại gì:
- Vệ sinh ao/bể: Không ☐ Có ☐ loại hóa chất:

2.4.3. Tình hình sử dụng các loại hóa chất, kháng sinh:

- Kháng sinh Không ☐ Có ☐ loại gì:
- Diệt khuẩn định kỳ Không ☐ Có ☐ loại gì:
- Bón vi sinh định kỳ Không ☐ Có ☐ loại gì:

2.5. Hồ sơ ghi chép:

2.5.1. Ghi chép theo dõi số lượng thủy sản bố mẹ nhập, xuất:

- Ghi chép theo dõi số lượng thủy sản giống xuất:
- Ghi chép quá trình nuôi, chăm sóc thủy sản:

2.5.2. Ghi chép tình hình dịch bệnh tại cơ sở: Không ☐ Có ☐

Lý do:

- Có xét nghiệm bệnh trước khi cho thủy sản sinh sản không: Không ☐ Có ☐

Nếu có xét nghiệm bệnh gì?

Đơn vị xét nghiệm?

- Nếu phát hiện có tác nhân gây bệnh, xử lý như thế nào?

....., ngày tháng năm
Chủ cơ sở

BM 07

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Logo của Chi cục

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CHI CỤC THÚ Y.....

GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
CHỨNG NHẬN

Cơ sở:

Địa chỉ:

Được chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với các bệnh:

Số: /TY-ATDB

....., ngày..... tháng năm

Giấy chứng nhận này có giá trị đến

CHI CỤC TRƯỞNG

.....